TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **88/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Phạm Thùy L, sinh năm 1979; ĐKNKTT: 106 tổ 6, phường D; thành phố H; Nơi cư trú: Số 20 ngách 89/2 phố T, phường D, tHành phố Hà Nội.

2- Anh Tăng Văn T, sinh năm 1977; ĐKNKTT: 106 tổ 6, phường D; tHành phố H; Nơi cư trú: Số 20 ngách 4 phố K, phường H, tHành phố K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng Văn T và chị Phạm Thùy L kết hôn ngày 19/01/2006 tại UBND phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Đống Đa, thành phố Hà Nội). Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Nay chị L, anh T xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Tăng Ngọc TK, sinh ngày 11/11/2006 và cháu Tăng Ngọc Kh, sinh ngày 13/8/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tăng Ngọc Kh và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Cháu Tăng Ngọc TK đã trưởng thành nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Tăng Văn T và chị Phạm Thùy L phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tăng Văn T và chị Phạm Thùy L.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Tăng Ngọc TK, sinh ngày 11/11/2006 và cháu Tăng Ngọc Kh, sinh ngày 13/8/2012. Giao cháu Tăng Ngọc Kh cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thùy L đến khi anh Tăng Văn T có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Phạm Thùy L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2- Về lệ phí: Anh Tăng Văn T và chị Phạm Thùy L phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Phạm Thùy L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0000227 ngày 07/01/2026. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2- Hà Nội;
- UBND phường Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 10 ngày 19/01/2006 của UBND phường Trung Liệt);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy

TAND KHU VỰC 2

OWU290126.TLQDBA 375